

THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 08/12/2023

KHỐI NGOẠI DUY TRÌ ĐÀ BÁN RÒNG

Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 07/12. Chỉ số Dow Jones tăng 62,95 điểm (+0,17%), chỉ số NASDAQ giảm 193,28 điểm (+1,37%) và chỉ số S&P 500 tăng 36,23 điểm (+0,8%). Chứng khoán Mỹ diễn biến tăng điểm khi bản báo cáo việc làm quan trọng sắp được công bố.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 07/12. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 1,66 điểm (-0,02%), CAC 40 (Pháp) giảm 7,47 điểm (-0,1%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch 07/12.
- Giá dầu WTI giảm 0,06% và dầu Brent giảm 0,34% trong phiên giao dịch ngày 07/12. Bên cạnh đó, giá Vàng cũng ghi nhận diễn biến giảm.
- Sau chính phủ Trung Quốc, Moody's hạ triển vọng tín nhiệm đối với 8 ngân hàng lớn tại nước này.
- Giá dầu tại Mỹ đã lần đầu giảm xuống dưới 70 USD/thùng, mức thấp nhất kể từ tháng 7, trong bối cảnh các nhà đầu tư đang hy vọng Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) hạ lãi suất.

Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 817,93 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu MSN, VHM, FUEVFNVD.
- Ngân hàng Nhà nước cho biết, tính đến hết 30/11, tín dụng đối với nền kinh tế đạt hơn 13 triệu tỷ đồng, tăng 9,15% so với cuối năm 2022.

Nhận định thị trường

- Đóng cửa ngày 07/12, Vnindex giảm 4,49 điểm, đóng cửa tại 1.121,49 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.334 nghìn đơn vị, tương ứng 27.446 tỷ đồng. Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận duy trì kịch bản đi ngang trong vùng **1.082 - 1.123** điểm, phiên giao dịch 07.12 ghi nhận diễn biến điều chỉnh giảm điểm trong bối cảnh một số chỉ báo kỹ thuật đang bước vào vùng cảnh báo quá mua với diễn biến áp lực điều chỉnh gia tăng bởi yếu tố chốt lời ngắn hạn, thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì cải thiện so với TBGD 10 phiên gần nhất, phản ánh dòng tiền nhìn chung vẫn đang tham gia vào thị trường khá tích cực. Theo đó, chỉ số VN-Index đang một lần nữa thử thách vùng kháng cự mạnh dài hạn **1.116 - 1.133** điểm, với kỳ vọng hấp thụ tốt lực bán chốt lời ngắn hạn tại vùng điểm này đi cùng với đó thanh khoản thị trường tiếp tục được duy trì cải thiện.

Chiến lược giao dịch:

- NĐT có thể tiếp tục duy trì tỷ trọng cp/tiền mặt ở ngưỡng **30/70**, và được khuyến nghị gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ trở lại nếu chỉ số VN-Index vượt ngưỡng kháng cự quan trọng **1.133** điểm với thanh khoản thị trường được duy trì tốt, với kì vọng thị trường tiếp tục hướng về ngưỡng kháng cự ngắn hạn tiếp theo ở **1.165** điểm. Trái lại, nếu chỉ số không vượt được ngưỡng **1.133** điểm và để mất ngưỡng hỗ trợ **1.082** điểm dưới áp lực điều chỉnh gia tăng, NĐT có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng danh mục trở lại khi chỉ số VN-Index trở về kiểm tra lại ngưỡng giá tạo đáy **1.020** điểm của tháng 11 với khả năng hình thành kịch bản hai đáy. Các nhóm cổ phiếu nhà đầu tư có thể đặc biệt chú ý trong giai đoạn này: BĐS khu công nghiệp (**KBC, SZC, IDC, VGC**), bất động sản (**NLG, PDR, DXG, CEO**), xây dựng & nguyên vật liệu (**HSG, HPG, VCG**), chứng khoán (**VND, SSI, VCI, VIX**) và nhóm cổ phiếu dầu khí (**PLX, PVS, PVD**).

Doanh nghiệp

-  FRT: Ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế của FRT năm 2024 sẽ lần lượt đạt 43.985 tỷ đồng và 305 tỷ đồng nhờ vào sự phục hồi của thị trường ICT và Long Châu tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh
-  PVG: Hướng tới mục tiêu phát triển thị phần bán lẻ, nâng cao thương hiệu PETROVIETNAM GAS trên toàn quốc
-  VCC: Công ty thuộc họ Vinaconex vừa thu về 120 tỷ đồng từ bán cổ phiếu để trả nợ ngân hàng
-  PTB: Đã có bên mua lại Noble House, nhưng vẫn có nguy cơ trích lập nợ xấu vào năm 2024
-  SAB: Tháng 2 năm sau, Sabeco sẽ chi hơn 1.900 tỷ đồng trả cổ tức năm 2023, trong đó phía ThaiBev sẽ nhận về hơn nghìn tỷ đồng
-  TRA: Chuẩn bị nhận gần 12 tỷ đồng từ cổ tức công ty con
-  DCM: Nhà máy đạm Cà Mau cán mốc sản xuất 10 triệu tấn ure
-  SBT: Thành Thành Công – Biên Hòa vừa hoàn tất phát hành lô trái phiếu SBTB2326002, với giá trị 500 tỷ đồng, lãi suất 10,5%/năm
-  VMD: Công ty CP Y Dược phẩm Vimedimex chuẩn bị chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, tương ứng 1 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng
-  VJC: Vietjet đề xuất hoãn trả cổ tức năm 2021, ưu tiên phát hành riêng lẻ 24,5 triệu cổ phiếu ngay trong quý IV

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	07/12/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1121,49	-0,44%	2,50%	0,72%	11,36%	6,75%
HNX30 INDEX	497,12	-2,09%	3,94%	3,88%	50,15%	35,46%
VN30 INDEX	1111,35	0,19%	2,74%	-1,65%	10,56%	4,58%
S&P 500	4585,59	0,80%	0,39%	4,73%	19,43%	16,57%
Dow Jones	36117,38	0,17%	0,46%	5,75%	8,96%	7,50%
Nasdaq	14339,99	1,37%	0,80%	5,13%	37,01%	30,86%
Shanghai Composite	2966,206	-0,09%	-2,09%	-2,82%	-3,98%	-7,23%
Nikkei 225	32483,35	-1,14%	-2,84%	0,99%	24,48%	17,80%
Thailand SET	1378,73	-0,78%	-0,65%	-2,34%	-17,38%	-14,92%
Malaysia	1442,85	-0,21%	-0,93%	-1,01%	-3,52%	-1,57%
Philippine	6234,77	-1,13%	0,18%	1,30%	-5,05%	-4,45%
Indonesia JCI	7134,623	0,67%	0,76%	4,86%	4,15%	4,86%
FTSE 100	7513,72	-0,02%	0,80%	1,51%	0,83%	0,56%
DAX	16628,99	-0,16%	2,55%	9,19%	19,43%	16,58%
CAC 40	7428,52	-0,10%	1,61%	5,61%	14,75%	11,75%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,12	0	1,96
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	0	-18,26	49,5	118,66	770,04
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	3,9	3,9	7,84	-16,01	58,31	-50,26
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,3	-0,89	-0,89	-2,48
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	-2,38	-2,38	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	-0,41	-0,41	-8,34
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,3	-0,89	-0,89	-2,48
Asian Growth CUBS ETF	0	0,16	6,75	-42,66	-41,69	-138,13
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0,44	0,87	3,73	3,73	3,73
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	-2,41	4,7	6,7	21,74
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	8,75	8,75	8,75
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,06	1,89	1,89	1,96
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	-0,12	-2,65	-1,52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	-7,51	-40,55	-70,15	-66,53	2,68
DCVFMVN Diamond ETF	0	-4,05	0,03	-92,66	-71,84	327,27
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	6,12	6,12	11,2
VanEck Vietnam ETF	0,09	-0,09	-0,09	-2,44	-2,44	-2,44

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PTC	6.120	171.281	6,99%
HQC	4.060	41.443.812	6,84%
QCG	11.750	4.227.287	6,82%
FDC	13.650	5.200	6,64%
ABR	13.900	12.449	6,11%
DLG	2.400	7.086.747	5,73%
BFC	24.950	1.049.457	5,72%
SKG	15.200	2.366.526	5,56%
PGI	23.700	1.935	5,33%
HAS	7.200	405	5,26%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HMH	13.300	36.700	9,92%
MAC	13.600	260.850	9,68%
LBE	16.000	100	9,59%
VC7	16.200	2.060.248	9,46%
VC1	9.500	18.200	9,20%
VTH	10.900	100	9,00%
SJ1	13.900	601	8,59%
NFC	14.000	100	8,53%
PCG	6.700	100	8,06%
CX8	6.800	100	7,94%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HU1	7.440	4.110	-7,00%
BTP	16.650	1.017.721	-6,98%
PJT	10.050	1.000	-6,94%
SFC	19.500	130	-6,70%
LEC	6.330	9.447	-6,64%
LM8	13.400	100	-6,29%
HTL	12.750	10.700	-6,25%
SBG	17.250	410.200	-5,99%
PSH	10.450	2.298.608	-5,86%
VCF	185.100	300	-5,56%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HTP	18.200	93.200	-9,90%
BED	28.400	100	-9,84%
VE3	12.300	100	-9,56%
X20	8.600	4.602	-9,47%
PTD	7.900	400	-9,20%
PEN	8.300	500	-6,74%
KST	11.500	2.000	-6,50%
VNT	45.100	100	-6,04%
ADC	17.500	7.800	-5,91%
TFC	8.000	18.308	-4,76%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	07/12/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	69,34	-0,06%	-5,78%	-7,35%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	74,05	-0,34%	-10,60%	-9,26%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3992	1,99%	2,23%	5,56%		HPG
Nhôm	USD/MT	2103,25	-0,73%	-2,90%	-6,65%		
Đồng	USd/lb.	379,75	1,69%	-3,38%	3,23%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	148,75	5,91%	12,56%	23,86%		
Đường	USd/lb.	23,03	0,13%	-11,56%	-16,53%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	468,25	0,75%	1,41%	-0,05%		
Gas	USD/MMBtu	2,585	0,62%	-8,81%	-17,39%		
Sữa	USD/cwt	16,27	-0,37%	0,74%	-5,31%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2046,4	-0,07%	-1,99%	3,54%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	24,059	-0,70%	-6,66%	4,67%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	642,25	1,38%	7,40%	7,76%		
Thịt lợn	USd/lb.	67,55	0,00%	-1,78%	-7,34%		
Thép HRC	CNY/MT	4041	1,20%	0,87%	3,51%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!